

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 815/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1977; Trú tại: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Th, sinh năm 1979; Trú tại: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Trần Thị Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân Bà Trần Thị Nh và ông Nguyễn Th tự nguyện kết hôn năm 1989 và có thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc sinh được hai người con chung nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Cần có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó, hôn nhân không còn hạnh phúc, nhiều lần bà tìm cách hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, đã sống ly thân cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Th; Về con chung, có hai con chung gồm Nguyễn Văn T (giới tính

nam), sinh ngày 13/9/2001 và Nguyễn Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 16/3/2005, hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Th trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông thống nhất có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng với bà Nhanh. Ông thừa nhận vào năm 2020 có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài bị bà Nhanh bắt gặp nhưng nay đã bỏ và muốn được hàn gắn với bà Nhanh nên không đồng ý ly hôn; Về con chung, có hai con chung gồm Nguyễn Văn T (giới tính nam), sinh ngày 13/9/2001 và Nguyễn Thị M (giới tính nữ), sinh ngày 16/3/2005, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn do bị đơn vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quan hệ với người phụ nữ khác. Nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn vì mong muốn hàn gắn với nguyên đơn mà không đưa ra được biện pháp đồng thời nguyên đơn cũng không muốn hàn gắn, hiện cả hai sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Trần Thị Nh được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Th.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Bà Trần Thị Nh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000871 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu